

Số: 673/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng TTCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để chỉ đạo thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCTHADS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Mai Lương Khôi



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án

(Ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện khoản 3 Điều 312 Luật Tổ tụng hành chính (TTHC) năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án (sau đây gọi là Nghị định số 71/2016/NĐ-CP).

Sau khi Nghị định số 71/2016/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án hành chính (THAHC) đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành đến các Bộ, ngành, địa phương¹. Để đánh giá tình hình, kết quả triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

- Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP; nhận diện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; xác định nguyên nhân, đề xuất những giải pháp để tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về THAHC nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THAHC.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết cần được thực hiện nghiêm túc, toàn diện trên phạm vi cả nước cũng như trong phạm vi từng địa phương và tại các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan.

- Nội dung sơ kết bảo đảm bám sát các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, các quy định có liên quan của Luật TTHC năm 2015; phản ánh đúng tình hình thực tế và những yêu cầu đặt ra trong quá trình thi hành; kết quả sơ kết phải xây dựng thành Báo cáo tổng hợp chung.

¹ Kèm theo Quyết định số 1856/QĐ-BTP ngày 01/9/2016 của Bộ Tư pháp.

- Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức sơ kết.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Nội dung sơ kết

1.1. Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 71/2016/NĐ-CP (công tác quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền, phổ biến; công tác ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện...)

1.2. Việc thực hiện các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, gồm:

(i) Các quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính quy định tại Chương II Nghị định số 71/2016/NĐ-CP;

(ii) Các quy định về xử lý trách nhiệm trong THAHC quy định tại Chương III Nghị định số 71/2016/NĐ-CP;

(iii) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP (Điều 9 đối với nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo về THAHC; Điều 33 đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Điều 34 đối với Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp và Điều 35 đối với các cơ quan thi hành án dân sự).

1.3. Các vấn đề cần tiếp tục được hoàn thiện, quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

1.4. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp đánh giá về:

(i) Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong THAHC theo Luật TTHC năm 2015 sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP;

(ii) Đánh giá các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và những đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

2. Hình thức sơ kết

2.1. Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện sơ kết bằng văn bản. Kết quả sơ kết của các Bộ, ngành, địa phương (*theo Đề cương tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch*) được gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết toàn quốc.

2.2. Trên cơ sở tổng hợp kết quả sơ kết của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 71/2016/NĐ-CP trên phạm vi cả nước; tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trước khi trình Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Bộ Tư pháp (Tổng cục THADS chịu trách nhiệm tham mưu)

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

- Chỉ đạo sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP trong hệ thống thi hành án dân sự;

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết toàn quốc kết quả triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP;

- Tổ chức Hội nghị/hội thảo/tọa đàm để lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan đối với dự thảo Báo cáo sơ kết toàn quốc;

- Tham mưu cho Chính phủ hoàn thiện Nghị định số 71/2016/NĐ-CP trên cơ sở kết quả sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp đánh giá theo nội dung tại điểm 1.4 khoản 1 mục II Kế hoạch này.

3. Đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Đề nghị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sơ kết tại Bộ, địa phương mình, gửi kết quả sơ kết về Bộ Tư pháp để kịp thời tổng hợp, xây dựng Báo cáo Chính phủ.

4. Thời điểm lấy số liệu và thời hạn gửi báo cáo sơ kết

- Số liệu phục vụ sơ kết được tính từ ngày **01/7/2016** (ngày Luật TTHC năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến hết ngày **30/6/2021**.

- Báo cáo sơ kết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thông tin, báo cáo của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương đề nghị gửi về Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự) trước ngày **15/7/2021** (gửi kèm theo file điện tử về địa chỉ email: quyntk@moj.gov.vn).

3. Kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch sơ kết Nghị định số 71/2016/NĐ-CP thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách và kinh phí hỗ trợ ngoài ngân sách (nếu có)/.

Phụ lục số 01

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ XÂY DỰNG BÁO CÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết thi hành

- Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật TTHC năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP (cần đánh giá kèm theo số liệu cụ thể các hình thức tuyên truyền, số lượng Hội nghị/số lượt người tham gia; mức độ nhận thức về Luật TTHC năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP của cán bộ, công chức và của người dân...);

- Công tác đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thi hành Luật TTHC năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP (số lượng công văn hướng dẫn nghiệp vụ của cấp tỉnh/cấp huyện, số lượng văn bản đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của từng cấp gửi cấp trên ...);

- Công tác phối hợp liên ngành (nếu có) trong việc triển khai thi hành Luật TTHC năm 2015 liên quan đến THAHC và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

2. Kết quả thi hành các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP

- Kết quả THAHC, giải quyết khiếu nại, tố cáo về THAHC thuộc thẩm quyền quản lý (có số liệu cụ thể theo từng năm từ 2016 đến hết 30/6/2021, gồm: tổng số bản án phải thi hành; số bản án đã thi hành xong; số bản án chưa thi hành xong và có danh sách cụ thể các bản án chưa thi hành xong theo phụ lục số 02);

- Nhận xét, đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật TTHC năm 2015 về THAHC và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, cụ thể:

+ Các quy định về thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính quy định tại Chương II Nghị định 71/2016/NĐ-CP;

+ Các quy định về xử lý trách nhiệm trong THAHC quy định tại Chương III Nghị định số 71/2016/NĐ-CP;

+ Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Nghị định số 71/2016/NĐ-CP (Điều 9 đối với nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo về THAHC; Điều 33 đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Điều 34 đối với UBND các cấp và Điều 35 đối với các cơ quan thi hành án dân sự).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 71/2016/NĐ-CP

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- a) Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;
- b) Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nguyên nhân

- a) Nguyên nhân khách quan
- b) Nguyên nhân chủ quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Trên cơ sở kết quả đánh giá nêu trên, nhất là về những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, cơ quan xây dựng báo cáo đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật TTHC năm 2015 về THAHC, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao hiệu quả THAHC.

- Giải pháp và đề xuất, kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác THAHC.

- Những đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).

Phụ lục số 02

DANH SÁCH BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH CHƯA THI HÀNH XONG

TT	Người phải thi hành án	Bản án, quyết định phải thi hành (số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra bản án, quyết định)	Nghĩa vụ phải thi hành án	QĐ buộc thi hành án (số, ngày, tháng, năm và tên Tòa án ra QĐ buộc THAHC)	Lý do chưa thi hành xong
1	2	3	4	5	6
1					
....					
Tổng cộng					

...., ngày...tháng...năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

...., ngày...tháng...năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)